
Bản án số:10/2025/HSST
Ngày 13/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Thuấn**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phan Ngọc Đài**
Ông **Y Míp Niê**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lương Công Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn Đ - Sinh năm 1999 tại Đăk Lăk; Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã P, huyện K, Đăk Lăk. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Ngô Văn Đ1, sinh năm 1970, con bà: Phạm Thị D, sinh năm 1972; Vợ: Dương Thị M, sinh năm 1992; Con: 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Xuân T, sinh năm: 2002. Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1972. Đều trú tại: Thôn G, xã E, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. (Đều vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1996. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1993. Ông Chu Thanh P, sinh năm: 1986. Đều trú tại: Thôn A, xã P, huyện K, Đăk Lăk. (Đều vắng mặt)

- Bà: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1997. Ông Lê Văn T2, sinh năm: 1998. Đều trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, Đăk Lăk. (Đều vắng mặt)

- Bà Đỗ Thị Bích N1, sinh năm: 1968. Trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, Đăk Lăk. (Vắng mặt)

- Ông Lương Công B, sinh năm: 1988. Trú tại: Thôn A, xã P, huyện K, Đăk Lăk. (Vắng mặt)

- Ông Chu Thanh H, sinh năm: 1994. Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt)

- Ông Trần Trung Đ2, sinh năm: 1996. Ông Nguyễn Quang V1, sinh năm: 1992. Đều trú tại: Thôn E, xã P, huyện K, Đăk Lăk. (Đều vắng mặt)

- Bà Hoàng Thị Quỳnh M1, sinh năm: 1999. Ông Mai Hoàng L, sinh năm: 1999. Bà Trương Thị Y, sinh năm: 1995. Đều trú tại: Thôn H, xã P, huyện K, Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)
- Ông Trần Văn B1, sinh năm: 1999. Ông Nguyễn Bá T3, sinh năm: 1996. Ông Phạm Mạnh H1, sinh năm: 1994. Ông Trần Thế H2, sinh năm: 2006. Đều trú tại: Thôn G, xã P, huyện K, Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)
- Ông Võ Minh P1, sinh năm: 1995. Ông Lê Xuân S1, sinh năm: 1971. Đều trú tại: Thôn G, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)
- Ông Trần Công V2, sinh năm: 1993. Bà Lê Thị Q, sinh năm: 1969. Đều trú tại: Thôn A, xã P, huyện K, Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)
- Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm: 2001. Trú tại: Thôn I, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- Ông Nguyễn Sơn G, sinh năm: 1989. Trú tại: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
- Ông Ninh Xuân G1, sinh năm: 199. Ông Nguyễn Trọng S2, sinh năm: 2003. Đều trú tại: Thôn A, xã P, huyện K, Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)
- Bà Lương Thị Thu H3, sinh năm: 1989. Trú tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quá trình sinh sống tại địa phương Ngô Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn E, xã P, huyện K nhận thấy nhiều người có nhu cầu vay tiền nên nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao để kiếm thêm thu nhập. Ngày 27/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã tiến hành triệu tập Ngô Văn Đ đến trụ sở Công an huyện K để làm rõ, quá trình làm việc Ngô Văn Đ đầu thú và khai nhận hành vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao. Ngô Văn Đ đã tự nguyện giao nộp 07 hợp đồng vay tiền và điện thoại cá nhân của Đ đang dùng.

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 01/2024 đến tháng 09/2024, Ngô Văn Đ đã cho nhiều người vay tiền, trong đó có 15 người vay tiền với lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp 5,475 đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định. Tùy vào mối quan hệ và mức độ tin tưởng mà Đ yêu cầu người vay viết giấy vay tiền, xác nhận qua tin nhắn hoặc thỏa thuận bằng miệng với nhau. Đ sử dụng số điện thoại 0369144326, tài khoản M2 và tài khoản Zalo đều mang tên “Ngô Đại” được đăng ký bằng số điện thoại trên để liên lạc với người vay và nhắc đóng tiền lãi. Việc giao nhận tiền vay, thanh toán tiền gốc và lãi với người vay được thực hiện bằng hình thức giao nhận tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng MB của Đ, số tài khoản 0369144326, cụ thể:

01. Lê Xuân T, sinh năm 2002, trú tại: thôn G, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 02 lần như sau: Ngày 18/6/2024, anh T nhắn tin bằng Messenger cho Đ hỏi vay của Đ 5.000.000 đồng với lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 146%/năm), Đ sử dụng điện thoại chuyển từ tài khoản của mình vào tài khoản 198954102222 cho T. Ngày 01/7/2024, anh T nhắn tin bằng Messenger vay thêm của Đại 1.000.000đ cũng với lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/01 ngày, Đ tiếp tục chuyển

khoản cho T. Đến ngày 10/7/2024, anh T gặp Đại để thanh toán tiền vay, Đ tính tiền lãi của khoản vay 5.000.000đ trong 23 ngày là 460.000đ, tiền lãi của khoản vay 1.000.000đ trong 10 ngày là 40.000đ. Do không đủ tiền nên anh T trả trước cho Đ 4.300.000đ gồm 4.000.000đ tiền gốc và 300.000đ tiền lãi. Đối với 2.000.000đ tiền gốc và 200.000đ tiền lãi mà anh T còn nợ, Đ và anh T thống nhất không tính lãi. Đến ngày 23/7/2024, anh T vay thêm của Đ 800.000đ, tổng số tiền anh T nợ Đ là 3.000.000đ. Ngày 25/7/2024, anh T trả cho Đ 1.000.000đ gồm 800.000đ mới vay và 200.000đ tiền lãi còn nợ trước đó, anh T xin nợ lại 2.000.000đ tiền gốc. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 68.493đ, số tiền thu lợi bất chính là 431.507đ. Anh T4 còn nợ Đ 2.000.000đ từ lần vay thứ 1 chưa trả, do vay lâu ngày chưa trả nên Đ và anh T4 thống nhất tính lãi suất là 200.000đ/01 tháng (tương đương lãi suất 121,66%/năm). Đến ngày 15/8/2024, anh T4 trả cho Đ 140.000đ tiền lãi trong một tháng và xin nợ lại 60.000đ. Ngày 28/8/2024, anh T4 trả cho Đ 1.500.000đ tiền gốc và xin nợ lại 500.000đ tiền gốc, Đ không tính thêm tiền lãi. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 26.301đ, số tiền thu lợi bất chính là 113.699đ.

Như vậy, tổng số tiền Đ cho anh T4 vay là 6.800.000đ, tiền lãi thu được là 640.000đ, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là 94.794đ, số tiền thu lợi bất chính là **545.206đ**. Hiện anh T4 còn nợ Đ 500.000đ tiền gốc.

02. Phạm Thị V, sinh năm 1972, trú tại: thôn G, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 03 lần, với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm) cụ thể như sau: Ngày 14/5/2024, bà V đến vay của Đ 40.000.000đ, sau khi viết hợp đồng vay tiền thì Đ sử dụng điện thoại chuyển từ tài khoản của mình vào số tài khoản 0839645414 cho bà V số tiền 40.000.000 đồng, đến ngày 27/5/2024, bà V đã trả cho Đ 40.000.000đ tiền gốc, Đ tính tiền lãi trong 13 ngày là 1.560.000đ nhưng chỉ lấy 1.500.000đ. Ngày 11/6/2024, bà V tiếp tục vay của Đ 2.000.000đ đến ngày 18/6/2024, bà V đã trả cho Đ 2.000.000đ tiền gốc và 42.000đ tiền lãi. Ngày 07/9/2024, bà V vay của Đ 10.000.000đ đến ngày 28/9/2024, Đ bị Cơ quan Công an phát hiện. Sau đó, bà V đã trả cho Đ 10.000.000đ tiền gốc, Đ không tính tiền lãi. Như vậy, tổng số tiền Đ cho bà V vay là 42.000.000đ, tiền lãi thu được là 1.542.000đ, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là 292.603đ, số tiền thu lợi bất chính là **1.249.397đ**.

03. Hoàng Văn S, sinh năm 1996, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 02 lần với lãi suất 120%/năm, cụ thể như sau: Ngày 20/4/2024, anh S gọi điện và nhắn tin bằng Messenger cho Đ hỏi vay của Đ 8.500.000đ, sau khi thỏa thuận lãi Đ đã chuyển khoản cho S vào số tài khoản 0587555558, đến ngày 20/7/2024, anh S đã trả cho Đ 03 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 2.550.000đ. Ngày 27/6/2024, anh S vay của Đ 12.000.000đ, đến ngày 27/7/2024, anh S đã trả cho Đ 01 tháng tiền lãi với số tiền là 1.200.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Đ cho anh S vay là 20.500.000đ, tiền lãi thu được là 3.750.000đ, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là 616.438đ, số tiền thu lợi bất chính là **3.133.562đ**. Hiện anh S còn nợ Đ 20.500.000đ tiền gốc.

04. Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1997, trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần như sau: Ngày 27/02/2024, chị T1 đến gặp và hỏi vay của Đ 20.000.000đ, sau khi thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm), thời hạn vay là 30 ngày thì T1 và Đại lập hợp đồng vay tiền cá

nhân và Đ chuyển khoản vào số tài khoản 19036230692012 cho chị T1. Đến hạn, chị T1 chưa có tiền nên xin trả tiền lãi theo hàng tháng. Tính đến ngày 26/8/2024, chị T1 đã trả cho Đ 20.000.000đ tiền gốc và 06 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 10.800.000đ. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 1.972.603đ, số tiền thu lợi bất chính là **8.827.397đ**.

05. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần: Ngày 27/6/2024, N gọi điện và nhắn tin bằng Messenger cho Đ hỏi vay của Đ 10.000.000 đồng, sau khi thỏa thuận lãi suất 1.000.000đ/tháng (tương đương 120%/năm) thời hạn vay là 30 ngày, Đ đã chuyển khoản cho N vào số tài khoản 086586510. Đến hạn, anh N chưa có tiền trả nên xin trả tiền lãi theo hàng tháng. Tính đến ngày 27/9/2024, anh N đã trả cho Đ 03 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 3.000.000đ. Sau đó, anh N đã trả cho Đ 10.000.000đ tiền gốc, Đ không tính thêm tiền lãi. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 493.151đ, số tiền thu lợi bất chính là **2.506.849đ**.

06. Lê Văn T2, sinh năm 1998, trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần: Ngày 24/6/2024, anh T2 hỏi vay của Đ 30.000.000đ, sau khi thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm), thời hạn vay là 10 ngày thì và Đại lập hợp đồng vay tiền cá nhân và Đ chuyển khoản vào số tài khoản 5209205267950 cho Thi 29.000.000đ, Đại cắt trước 1.000.000đ tiền lãi. Đến hạn, anh T2 chưa có tiền trả nên xin trả tiền lãi theo hàng tháng. Tính đến ngày 23/9/2024, anh T2 đã trả cho Đ 04 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 10.800.000đ. Sau đó, anh T2 đã trả cho Đ 30.000.000đ, Đ không tính thêm tiền lãi. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 1.972.603đ, số tiền thu lợi bất chính là **8.827.397đ**.

07. Trần Công V2, sinh năm 1993, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần: Ngày 04/3/2024, anh V2 gọi và nhắn tin bằng Z cho Đ hỏi vay 10.000.000đ, sau khi thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm), thời hạn vay là 30 ngày, Đ dùng điện thoại chuyển vào số tài khoản 386861238888 cho V2. Đến hạn, anh V2 chưa có tiền trả nên xin trả tiền lãi theo hàng tháng. Tính đến tháng 8/2024, anh V2 đã trả cho Đ 05 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 4.500.000đ. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 821.918đ, số tiền thu lợi bất chính là **3.678.082đ**. Hiện anh V2 chưa trả tiền gốc cho Đ.

08. Nguyễn Thành L1, sinh năm 2001, trú tại: thôn I, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần: Ngày 17/6/2024, anh L1 vay của Đ 5.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm), thời hạn vay là 30 ngày. Đến hạn, anh L1 chưa có tiền trả nên xin trả tiền lãi theo hàng tháng. Tính đến tháng 9/2024, anh L1 đã trả cho Đ 03 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 1.350.000đ. Sau đó, anh L1 đã trả cho Đ 5.000.000đ tiền gốc, Đ không tính thêm tiền lãi. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 246.575đ, số tiền thu lợi bất chính là **1.103.425đ**.

09. Lê Thị Q, sinh năm 1969, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 02 lần với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày, tương đương 109,5%/năm cụ thể như sau: Ngày 24/8/2024, bà Q nhắn tin và gọi bằng Zalo cho Đ3 hỏi vay 10.000.000đ, sau khi thỏa thuận lãi suất thì Đ đã chuyển vào số tài khoản 5209666667979 cho chị Q, đến ngày 11/9/2024, bà Q đã trả cho Đ 10.000.000đ tiền gốc và 600.000đ tiền lãi. Ngày 23/9/2024, bà Q vay của Đ 10.000.000đ đến ngày 28/9/2024, Đ bị Cơ quan Công an phát hiện. Sau đó, bà Q đã trả cho Đ 10.000.000đ

tiền gốc, Đ không tính tiền lãi. Như vậy, tổng số tiền Đ cho bà Q vay là 20.000.000đ, tiền lãi thu được là 600.000đ, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là 109.589đ, số tiền thu lợi bất chính là **490.411đ**.

10. Nguyễn Sơn G, sinh năm 1989, trú tại: thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần: Ngày 19/4/2024, anh G đến gặp hỏi vay của Đ 70.000.000đ, sau khi thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm) xong Giao và Đại lập hợp đồng vay tiền cá nhân, thời hạn vay là 15 ngày, Đ chuyển vào số tài khoản 7573667 cho Giao. Khi vay, anh G có thể chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-083.57 cho Đ. Đến hạn, anh G chưa có tiền trả nên xin gia hạn tiếp 15 ngày. Đến ngày 20/5/2024, anh G không có tiền trả nên thỏa thuận bán chiếc xe ô tô Đại với giá 89.000.000đ. Đ tính tiền lãi trong 01 tháng là 6.300.000đ nhưng chỉ lấy 6.000.000đ. Đ chuyển khoản cho anh G 13.000.000đ và lấy xe ô tô. Sau một thời gian Nguyễn Sơn G đến và xin chuộc lại xe với Đ, khi chuộc xe hai bên không tính lãi. Như vậy, Đ đã lấy 6.000.000đ tiền lãi, số tiền lãi cao nhất theo quy định là 1.150.685đ, số tiền thu lợi bất chính là **4.849.315đ**.

11. Phạm Mạnh H1, sinh năm 1994, trú tại: thôn G, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 03 lần với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm) cụ thể như sau: Ngày 20/01/2024, anh H1 vay của Đ 10.000.000đ, đến ngày 27/01/2024, anh H1 đã trả cho Đ 10.000.000đ tiền gốc và 200.000đ tiền lãi. Ngày 27/01/2024, anh H1 vay của Đ 10.000.000đ đến ngày 08/02/2024, anh H1 đã trả cho Đ 10.000.000đ tiền gốc và 300.000đ tiền lãi. Ngày 19/02/2024, anh H1 vay của Đ 5.000.000đ đến ngày 27/02/2024, anh H1 đã trả cho Đ 5.000.000đ tiền gốc và 100.000đ tiền lãi. Như vậy, tổng số tiền Đ cho anh H1 vay là 25.000.000đ, tiền lãi thu được là 600.000đ, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là 112.329đ, số tiền thu lợi bất chính là **478.671đ**.

12. Trần Thế H2, sinh năm 2006, trú tại: thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần như sau: Ngày 12/6/2024, anh H2 vay của Đ 2.500.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 182,5%/năm), không thỏa thuận thời hạn vay. Đến ngày 15/6/2024, anh H2 đã trả cho Đ 2.500.000đ tiền gốc và 37.500đ tiền lãi. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 4.110đ, số tiền thu lợi bất chính là **33.390đ**.

13. Ninh Xuân G1, sinh năm 1991, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 02 lần như sau: Ngày 05/01/2024, anh G1 nhắn tin gọi điện bằng M2 cho Đ hỏi vay 25.000.000 đồng, sau khi thỏa thuận lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 182,5%/năm), thời hạn vay là 07 ngày, Đ chuyển khoản vào số tài khoản 4739792345 cho Giao. Đến hạn, anh G1 chưa có tiền trả nên xin gia hạn thêm thời gian. Đến ngày 16/01/2024, anh G1 đã trả cho Đ 1.500.000đ tiền lãi của 12 ngày. Ngày 21/01/2024, anh G1 thanh toán tiền vay, Đ tính tiền lãi trong 06 ngày là 750.000đ, anh G1 trả trước cho Đ 20.000.000đ tiền gốc và xin nợ lại 5.000.000đ tiền gốc cùng 750.000đ tiền lãi. Đến ngày 05/02/2024, anh G1 đã trả cho Đại số tiền gốc và lãi còn nợ là 5.750.000đ, Đ không tính thêm tiền lãi. Như vậy, Đ đã lấy 2.250.000đ tiền lãi, số tiền lãi cao nhất theo quy định là 246.575đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.003.425đ. Ngày 06/02/2024, anh G1 vay của Đ 70.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm), thời hạn vay là 30 ngày. Đến ngày 05/3/2024, anh G1 đã trả cho Đ 70.000.000đ tiền gốc và 6.300.000đ tiền lãi. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 1.150.685đ, số tiền

thu lợi bất chính là 5.149.315đ. Như vậy, tổng số tiền Đ cho anh G1 vay là 95.000.000đ, tiền lãi thu được là 8.550.000đ, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là 1.397.260đ, số tiền thu lợi bất chính là **7.152.740đ**.

14. Lê Xuân S1, sinh năm 1971, trú tại: thôn G, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần như sau: Ngày 01/8/2024, anh S1 vay của Đ 2.000.000đ với lãi suất 3.333đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 120%/năm), thời hạn vay 30 ngày. Đến ngày 31/8/2024, anh S1 đã trả cho Đ 2.000.000đ tiền gốc và 200.000đ tiền lãi. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 32.877đ, số tiền thu lợi bất chính là **167.123đ**.

15. Đỗ Thị Ngọc B2, sinh năm 1968, trú tại: thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của Đ 01 lần như sau: Ngày 02/9/2024, bà B2 vay của Đ 10.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương đương 109,5%/năm), thời hạn vay là 15 ngày. Khi đến thời hạn trả, do bà B2 chưa có tiền nên xin trả tiền lãi theo hàng tháng. Đến ngày 28/9/2024, Đ bị Cơ quan Công an phát hiện nên bà B2 chưa trả khoản tiền lãi nào cho Đ. Sau đó, bà B2 đã trả cho Đ 2.000.000đ tiền gốc và xin nợ lại 8.000.000đ tiền gốc, Đ không tính tiền lãi.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Ngô Văn Đ còn một số lần cho anh Nguyễn Thành L1; bà Lê Thị Q; anh Phạm Mạnh H1; anh Ninh Xuân G1; anh Lương Công B, sinh năm 1988, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; anh Chu Thanh H, sinh năm 1994, trú tại: thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; anh Trần Trung Đ2, sinh năm 1996, trú tại: thôn E, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chị Hoàng Thị Quỳnh M1, sinh năm 1999, trú tại: thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; anh Trần Văn B1, sinh năm 1999, trú tại: thôn G, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; anh Võ Minh P1, sinh năm 1995, trú tại: thôn G, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; anh Nguyễn Quang V1, sinh năm 1992, trú tại: thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chị Lương Thị Thu H3, sinh năm 1989, trú tại: thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; anh Nguyễn Bá T3, sinh năm 1996, trú tại: thôn G, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; anh Nguyễn Trọng S2, sinh năm 2003, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chị Trương Thị Y, sinh năm 1995, trú tại: thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; anh Mai Hoàng L, sinh năm 1999, trú tại: thôn I, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và anh Chu Thanh P, sinh năm 1986, trú tại: thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay, tổng số tiền gốc là 1.119.100.000 đồng với lãi suất từ 54,75%/năm đến dưới 100%/ năm.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Ngô Văn Đại từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung từ 30.000.000đ đến 40.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị truy thu của bị cáo số tiền gốc đối số tiền 319.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước; truy thu của bị cáo Đ 9.317.534 đồng là khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật sung công quỹ Nhà nước. Đề nghị truy thu

của Lê Xuân T số tiền gốc vay của bị cáo Đ nhưng chưa trả là 500.000 đồng, truy thu của Hoàng Văn S số tiền gốc vay của bị cáo nhưng chưa trả là 20.500.000 đồng, truy thu của Trần Công V2 số tiền gốc vay của bị cáo nhưng chưa trả là 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

+ Quá trình giải quyết những người có quyền lợi nghĩa vụ liên (người vay tiền) mà bị cáo thu lợi bất chính số tiền 43.056.966 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ chối nhận lại số tiền và không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, số Imei: 353650693403292, trong máy có gắn thẻ sim điện thoại số 0369144326. Số tiền 10.000.000đ bị cáo Ngô Văn Đại tự N2 giao nộp; Tiếp tục tạm giữ lưu trong hồ sơ vụ án gồm: 7 (bảy) tờ giấy vay tiền do Ngô Văn Đ đứng tên người cho vay.

Bị cáo không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn Đ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo trong khoảng thời gian từ Từ tháng 01/2024 đến tháng 09/2024, Ngô Văn Đ đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao, trong đó có 15 người vay tiền với lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp 5,475 đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định với số tiền gốc là 350.000.000 đồng. Ngô Văn Đ đã thu tổng số tiền lãi là: 52.374.500 đồng, trong đó thu lợi bất chính là: 43.056.966 đồng; số tiền thu lãi theo quy định dưới 20% là: 9.317.534 đồng. Hành vi của bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

** Tại Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:*

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm,

thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi cho vay lãi nặng vượt quá mức quy định của Bộ luật dân sự bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên trong quãng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 09/2024, bị cáo nhiều lần cho những người dân vay tiền với lãi suất cao gấp nhiều lần so với quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính lớn. Cho nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét mức đề nghị áp dụng hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với hình phạt chính là có phần nhẹ hơn so với hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Do đó HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt chính cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Xét bị cáo không có nguồn thu nhập hàng năm miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án:

[7.1] Truy thu số tiền gốc 319.000.000 đồng của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7.2] Đối với số tiền lãi theo quy định (mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự) bị cáo đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 9.317.534 đồng cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[7.3] Đối với khoản tiền lãi thu lợi bất chính (vượt quá mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự) là 43.056.966 đồng, quá trình giải quyết những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ chối nhận và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7.4] Đối với số tiền gốc anh Lê Xuân T vay của bị cáo số tiền 500.000 đồng; anh Hoàng Văn S vay của bị cáo số tiền gốc 20.500.000 đồng; anh Trần Công V2 của bị cáo số tiền gốc 10.000.000 đồng. Cần truy thu của số tiền trên của anh T, anh S và anh V2 sung công quỹ Nhà nước.

[7.5] Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, số Imei: 353650693403292, trong máy có gắn thẻ sim điện thoại số 0369144326. Tiếp tục tạm giữ lưu trong hồ sơ vụ án gồm: 7 (bảy) tờ giấy vay tiền do bị cáo đứng tên người cho vay;

[7.6] Đối với số tiền 10.000.000đ bị cáo tự nguyện giao nộp, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- **Áp dụng:** Khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Ngơ Văn Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hình n hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hình n.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, số Imei: 353650693403292, trong máy có gắn thẻ sim điện thoại số 0369144326. Tiếp tục tạm giữ lưu trong hồ sơ vụ án gồm: 7 (bảy) tờ giấy vay tiền do Ngô Văn Đ đứng tên người cho vay. *(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Thi hành án dân sự huyện K).*

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Ngô Văn Đ 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án. *(Theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001220 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng).*

- Truy thu của bị cáo Ngô Văn Đ 319.000.000 đồng tiền sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của anh Lê Xuân T số tiền 500.000 đồng; anh Hoàng Văn S số tiền 20.500.000đ; anh Trần Công V2 số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. **Về án phí:** Bị cáo Ngô Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an tỉnh Đắk Lắk(LLTP)
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, người có QL, NV liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thuận